

Số: **89** /KH-TTBTXH

Huế, ngày **19** tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 4365/KH-SLĐTBXH ngày 20/12/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025; Trung tâm Bảo trợ xã hội ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ/TW); Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 1521/QĐTTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW và các nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2025.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải quyết vướng mắc, bất cập trong công tác này, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Đề cao trách nhiệm tự học tập, tìm hiểu pháp luật của viên chức, người lao động; nghĩa vụ học tập pháp luật, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên, qua đó tạo chuyển biến căn bản trong ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật cho viên chức, người lao động của Trung tâm.

2. Yêu cầu

a) Xác định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

b) Bám sát nội dung yêu cầu đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với tinh thần văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 27-NQ/TW; Kết luận số 80-KL/TW; Quyết định số 1521/QĐTTg; tình hình chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

c) Nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật sát với thực tiễn, phù hợp với đơn vị, đối tượng có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp.



Gắn kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật.

d) Khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao; đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật

Tuyên truyền, phổ biến nội dung pháp luật phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ cũng như yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế của đơn vị, của ngành. Trong đó, tập trung vào các nhóm theo quy định tại Điều 10 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể:

a) Quy định của Hiến pháp và văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là các quy định của pháp luật về dân sự, hình sự, hành chính, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh, giao thông, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, viên chức, người lao động các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành;

Đặc biệt là Nghị quyết số 175/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương (Nghị quyết số 175/2024/QH15) và Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH ngày 30/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023-2025 (Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH).

b) Các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế.

c) Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; ý thức bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật.

d) Các văn bản pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp thành phố ban hành.

đ) Quy định phục vụ cho công tác cải cách hành chính; chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

e) Tiếp tục quán triệt, triển khai sâu rộng, toàn diện nội dung Kết luận số 80-KL/TW và Công văn số 2104-CV/TU, ngày 09/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

g) Các chính sách, pháp luật được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận, nhất quán trong thực thi chính sách, pháp luật.

2. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Lựa chọn hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định tại Điều 11 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật để triển khai phù hợp với đối tượng, đơn vị, mục đích tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

b) Chú trọng các hình thức tuyên truyền, phổ biến gắn với thực hiện Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, như: Các thông tin cơ quan Nhà nước phải công khai theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin qua các hình thức cụ thể được quy định tại Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin (Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; đăng Công báo; niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị nhà nước và các địa điểm khác; thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật...).

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan; các ứng dụng trên thiết bị di động; thi tìm hiểu pháp luật, tập huấn pháp luật trực tuyến.

d) Tổ chức đối thoại chính sách pháp luật, giải đáp pháp luật và các vướng mắc phổ biến trong áp dụng pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cho Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

đ) Tiếp tục phát huy, nhân rộng các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả đã triển khai.

3. Quan tâm, chú trọng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù (Người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân; người lao động trong các doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình; người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo).

a) Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm căn cứ quy định từ Điều 17 đến Điều 22 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật để triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù, bảo đảm nội dung, hình thức và yêu cầu.

b) Tăng cường các biện pháp thông tin, tuyên truyền pháp luật gắn với tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật tiếp cận thông tin.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Rà soát, lựa chọn văn bản pháp luật, nội dung cần phổ biến, giáo dục pháp luật

Rà soát văn bản pháp luật hiện hành về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thống kê, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để hoàn thiện về thể chế trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động này.

a) Đơn vị/phòng thực hiện: các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.

b) Thời gian thực hiện: Năm 2025.

c) Kết quả, sản phẩm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

2. Tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 7, kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV

2.1. Tổ chức truyền thông, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 175/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương và Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH ngày 30/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023-2025 bằng các hình thức phù hợp; tăng cường phổ biến, thông tin, tuyên truyền về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương và công tác sắp xếp, thành lập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của cán bộ, công chức, đảng viên và tầng lớp Nhân dân trong quá trình thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 175/2024/QH15 và Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH; tập trung tuyên truyền một số nội dung chủ yếu theo quy định tại điểm b khoản 1 Mục II Kế hoạch số 435/KH-UBND ngày 02/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Tổ chức Hội nghị triển khai các Luật được thông qua tại kỳ họp thứ 7, kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV

a) Đơn vị/phòng thực hiện: các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.

b) Thời gian thực hiện: Năm 2025.

c) Kết quả, sản phẩm: Hội nghị triển khai các Luật.

2.3. Đăng tải các tin, bài giới thiệu các Luật, Nghị quyết; biên soạn các đề cương Luật được thông qua tại kỳ họp thứ 7, kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV trên Trang Thông tin điện tử Trung tâm.

a) Đơn vị/phòng thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Trung tâm.

b) Thời gian thực hiện: Năm 2025.

c) Kết quả, sản phẩm: Tin bài.

3. Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

3.1. Bố trí viên chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực.

a) Đơn vị/phòng thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp tham mưu lãnh đạo Trung tâm.

b) Đơn vị/phòng phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.

c) Thời gian thực hiện: Cả năm.

3.2. Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Đơn vị/phòng thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm;

b) Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của các cơ quan có liên quan;

c) Kết quả, sản phẩm: Văn bản, chứng chỉ...

4. Tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật: Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân giai đoạn 2023-2030”; Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”; Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030”; Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên” giai đoạn 2024-2030;...

a) Đơn vị/phòng thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp tham mưu lãnh đạo Trung tâm.

b) Đơn vị/phòng phối hợp: các Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2025.

d) Sản phẩm: Các kế hoạch, văn bản, hoạt động, nội dung triển khai,...

5. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

5.1. Xây dựng và nâng cao chất lượng chuyên mục “Phổ biến, giáo dục pháp luật” trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm.

a) Đơn vị/phòng thực hiện: các Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.

b) Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của các cơ quan có liên quan.

c) Kết quả, sản phẩm: các tin, bài viết tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tình huống pháp luật...

5.2. Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL trên mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, mạng viễn thông, sóng phát thanh, truyền hình, mạng lưới thông tin cơ sở, cơ quan thông tin đại chúng

a) Đơn vị/phòng thực hiện: các Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.

b) Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của các cơ quan có liên quan;



c) Kết quả, sản phẩm: Các tin, bài viết tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tình huống pháp luật...

5.3. Tham gia, hưởng ứng các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật năm 2025

- a) Đơn vị/phòng thực hiện: các Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.
- b) Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của các cơ quan có liên quan.
- c) Kết quả, sản phẩm: báo cáo tổng kết Cuộc thi.

6. Ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày Pháp luật năm 2025

- a) Đơn vị/phòng thực hiện: các Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm
- b) Thời gian thực hiện: quý III, quý IV/2025.
- c) Kết quả, sản phẩm: văn bản, hình thức, nội dung tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam.

7. Nghiên cứu, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Thời gian thực hiện: Cả năm.

8. Nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- a) Đơn vị/phòng thực hiện: các Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.
- b) Thời gian thực hiện: quý III, quý IV/2025.
- c) Kết quả, sản phẩm: văn bản, báo cáo, hội nghị, hội thảo về hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả.

9. Kiểm tra, đánh giá, tổng kết và khen thưởng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

9.1. Kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- a) Đơn vị/phòng thực hiện: các Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.
- b) Thời gian thực hiện: quý III, quý IV/2025.
- c) Kết quả, sản phẩm: Kế hoạch, công văn, thông báo kết luận kiểm tra, báo cáo kiểm tra...

9.2. Tổng kết năm và tổ chức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong công tác năm

- a) Đơn vị/phòng thực hiện: các Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.
- b) Thời gian thực hiện: quý III, quý IV/2025.
- c) Kết quả, sản phẩm: báo cáo, hội nghị, hoạt động khen thưởng.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động nêu tại Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Hành chính - Tổng hợp

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp chủ trì và chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đảm bảo theo yêu cầu và nội dung đề ra trong Kế hoạch.

b) Tham mưu lãnh đạo Trung tâm: tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và gửi về Sở (qua Văn phòng Sở để tổng hợp), đối với báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 31/5/2025 và trước 30/11/2025 đối với báo cáo năm.

c) Bộ phận Kế toán thuộc phòng Hành chính - Tổng hợp tham mưu lãnh đạo Trung tâm về kinh phí các hoạt động liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm

Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm căn cứ vào nội dung của Kế hoạch này triển khai đến toàn thể viên chức, người lao động.

Trên đây là Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025 của Trung tâm Bảo trợ xã hội, yêu cầu các phòng chuyên môn, viên chức và người lao động Trung tâm Bảo trợ xã hội nghiêm túc thực hiện./. *u2*

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (để b/c);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm;
- Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm;
- Lưu: VT, TH_{TPH}.

chuyen

GIÁM ĐỐC



Ngô Duy Bình

THÀNH Đ

